

Đề cương chi tiết học phần

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NỘI NGOẠI THẤT TỔNG HỢP

Mã học phần: APID430516

2. Tên Tiếng Anh: PROJECT OF INTEGRATED EXTERIOR & INTERIOR DESIGN

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (0/3/6) (0 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 9 tuần (1 tiết lý thuyết + 5*2 tiết thực hành + 0 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ TS. KTS. Nguyễn Văn Hoan

2.2/ ThS. KTS. Phạm Minh Sơn

5. Điều kiện tham gia học tập học phần

Học phần tiên quyết:

Học phần trước: Đồ án thiết kế Nội thất công trình thông minh

Đồ án cải tạo nhà ở

Học phần song song: Không

6. Mô tả học phần (Course Description)

Đồ án phức hợp có sự tổng hợp các kiến thức đã học và kinh nghiệm của các đồ án trước. Sinh viên tự lựa chọn thể loại công trình có tính đa năng, nhiều không gian như Khách sạn, khu nghỉ dưỡng, bệnh viện, trung tâm hội nghị, nhà văn hoá..... để nghiên cứu thiết kế chi tiết một số không gian nội thất chính liên hoàn như sảnh chính; khán phòng; không gian giải trí; sảnh khánh tiết, không gian trưng bày.... và ngoại thất cho công trình. Từ đó sinh viên nắm được trình tự thực hiện, thực tập quy trình thực hiện khối lượng một bộ hồ sơ thiết kế nội ngoại thất dạng thiết kế thi công bao gồm cả thuyết minh.

ĐA này là tiền đề cho Đồ án tốt nghiệp

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
	Phân tích đánh giá hiện trạng đề xuất phương án thiết kế hợp lý	1.2	4
G1	Hoàn thiện Kiến thức chuyên nghiệp thiết kế nội & ngoại thất kiến trúc, kiến thức ứng dụng vật liệu, kỹ thuật chiếu sáng thông gió.	1.3	5

G2	Kỹ năng & tư duy cá nhân tích cực, sáng tác nghệ thuật nội ngoại thất kiến trúc. Đạo đức nghề nghiệp cá nhân, ý thức kỷ luật làm việc tác phong công nghiệp	2.1	5
		2.2	5
		2.3	5
		2.4	5
		2.5	5
G3	Khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện Khả năng tư vấn và lập luận thuyết trình, đàm phán Sử dụng đến thành thạo các công nghệ tin học ứng dụng thiết kế sáng tác, giao tiếp trao đổi thông tin	3.1	4
		3.2	5
G4	Nâng cao trách nhiệm của người KTS với sự phát triển XH Phát triển khả năng hình thành ý tưởng thiết kế nội ngoại thất, triển khai hồ sơ bản vẽ, triển khai xây dựng và vận hành trong bối cảnh hoạt động doanh nghiệp và xã hội	4.1	5
		4.4	5

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Sử dụng tốt kiến thức lý thuyết đã học vào công tác thiết kế nội ngoại thất đồ án kiến trúc	1.2	4
	G1.2	Kiến toàn kiến thức nền tảng lý thuyết, tư duy lý luận vào thực tiễn tiến tới thiết kế chuyên nghiệp	1.3	5
G2	G2.1	Tổng hợp những kiến thức, kỹ năng thiết kế nội ngoại thất, tư duy cá nhân tích cực	2.1.5	5
	G2.2	Đánh giá thực nghiệm các giải pháp thiết kế nội ngoại thất bảo vệ thuyết phục ý tưởng thiết kế	2.4.5	5
	G2.3	Đề xuất tổ chức tổng mặt bằng, không gian nội ngoại thất KT, kết cấu nhưng không ảnh hưởng tới kết cấu tuổi thọ công trình.	2.3.3 2.3.4	5
	G2.4	Phát triển tư duy sáng tạo thiết kế nội ngoại thất	2.4.3	5
	G2.5	Có tố chất đạo đức nghề nghiệp cá nhân, ý thức kỷ luật làm việc tác phong công nghiệp Có khả năng chủ động công tác thiết kế và lên kế hoạch	2.5.1 2.5.3	5
G3	G3.1	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1.2 3.1.3	4

	G3.2	Nâng cao khả năng sử dụng các công nghệ thông tin, phần mềm tin học để thiết kế tư vấn nội thất kiến trúc, và trao đổi thông tin, sử dụng ngôn ngữ tiếng anh để trao đổi làm việc	3.2.4 3.2.5 3.3.1	5
G4	G4.1	Nâng cao trách nhiệm xã hội của người KTS với sự phát triển XH	4.1.1 4.1.2	5
	G4.4	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4.6	5

9. Đạo đức khoa học:

Đồ án sinh viên phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Buổi	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp GIẢNG ĐỀ 1.1 Các nguyên tắc trong tổ chức không gian thiết kiến trúc nội ngoại thất và sự đặc trưng không gian của những công trình thiết kế. 1.2 Xác lập các vấn đề cơ bản nhất mà đồ án phải đạt được 1.2.1 Mục tiêu đồ án. 1.2.2 Nội dung vấn đề của đồ án. Các tài liệu cần nghiên cứu trước khi thực hiện đồ án nội ngoại thất	G1.1 G1.2	5 5	Thuyết giảng + Thảo luận nhóm Trình chiếu	Quan sát Câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tìm hiểu về đồ án & tính đặc trưng nội ngoại thất của ĐA	G2.1	5		
2	A/ Các nội dung và PPGD trên lớp 2.1 Khảo sát thực địa và phân tích đánh giá hiện trạng công trình 2.2 Phân tích những đặc trưng nội ngoại thất CT	G1.1 G1.2	5 5	Thuyết giảng + Thảo luận nhóm Trình chiếu	Quan sát Câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tổng hợp lần 1 các dữ liệu nghiên cứu phân tích DA trực quan trên sơ đồ bản vẽ	G2.1	5		

3	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 3.1 Khảo sát, phân tích các yếu tố hiện trạng không gian nội ngoại thất, hướng mở cảnh quan, luồng giao thông, kết cấu... có thể tác động đến đồ án.. 3.2 Trình bày được nhận định cơ bản về vị trí, quy mô và tính chất của khu vực thiết kế 3.3 Nghiên cứu mối quan hệ các khu chức năng bên trong & bên ngoài công trình 3.4 Phân tích tổng hợp các yếu tố sẽ tác động đến việc lên phương án thiết kế	G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1	5 5 5 5 5 4	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình thực tế	Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tổng hợp lần 2 từ các nhận xét góp ý của GV, phân tích DA trực quan trên sơ đồ bản vẽ, đề xuất ý tưởng cho công trình thiết kế nội ngoại thất	G3.1 G3.2	4 5		
4	Họa cảnh (Thiết kế nhanh) trên lớp	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	4 5 5 5 5 5 5	Đánh giá theo dự án	Quan sát
5	SV Báo cáo thuyết trình GV Nhận xét đánh giá chấm điểm lần 1 cho ĐA cá nhân: nội dung thiết kế nhanh	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	5 5 5 5 5	Đánh giá theo dự án	RUBI C
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tổng hợp lần 3 từ các nhận xét góp ý của GV, phân tích DA trực quan trên sơ đồ bản vẽ, đề xuất phát triển ý tưởng cho công trình thiết kế nội ngoại thất	G3.1 G3.2	4 5		
6-9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 4. Đề xuất ý tưởng không gian kiến trúc nội thất & ngoại thất 4.1 Ý tưởng về hướng mở & tổ chức giao thông 4.2 Ý tưởng về không gian chức năng nội thất công trình 4.3 Đề xuất việc bố cục cây xanh, chiếu sáng, thông gió trong khu vực thiết kế	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	5 5 5 5 5 4 5 5 5	Nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Bản vẽ

	4.4 Ý tưởng về vật liệu, trang thiết bị nội & ngoại thất..				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đánh giá mối liên hệ thiết kế nội và ngoại thất công trình , đề xuất ý tưởng chung cho công trình	G3.1 G3.2	4 5	Project	
10-12	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp (3) 5. Bố cục không gian & tổ chức giao thông kiến trúc nội ngoại thất công trình (mặt bằng). 5.1 Mặt bằng kiến trúc nội thất & cảnh quan ngoại thất 5.2 Mối liên hệ các khu vực chức năng 5.3 Mặt đứng	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	5 5 5 5 5 4 5 5 5	Nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đánh giá mối liên hệ không gian kiến trúc nội & ngoại thất, phát triển sâu ý tưởng	G3.1 G3.2	5 5	Project	
13-16	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp (3) 4. Sửa hình vẽ triển khai chi tiết từng khu 5.4 Vị trí và tổ chức không gian kiến trúc nội thất & cảnh quan TL:1/250 - (1/500) 5.5 Mặt bằng tổng thể khu đất (thể hiện các thành phần chức năng ở tầng thiết kế của đơn nguyên và bố cục sân vườn, giao thông,...) - TL:1/250 - (1/500) 5.6 Các mặt bằng chi tiết các khu chức năng nội ngoại thất (ghi chú vật liệu, cây trồng) – TL: 1/200_ 1/100 5.7 Mặt cắt giữa nội và ngoại thất CT (ghi cao độ, vị trí điểm nhìn chính) – TL: 1/200- 1/400 5.8 Các mặt cắt qua các chi tiết tiêu cảnh (2- 3 mặt cắt) _TL: 1/50 5.9 Các chi tiết cấu tạo triển khai từ mặt cắt chính, 1- 2 chi tiết cấu tạo (ghi chú vật liệu) _ TL: 1/50 5.10 Hình vẽ phối cảnh nội ngoại thất (hoặc mô hình) và 3 hình phối cảnh góc nhìn các tiêu cảnh.	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	5 5 5 5 4 5 5 5	Nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Bản vẽ + mô hình
17	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Thể hiện đồ án	G3.1 G3.2	4 5	Project	
18	Nộp bài SV Thuyết trình trước hội đồng GV đánh giá chấp điểm	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	5 5 5 5 5	Thuyết trình	Đánh giá dự án

		G3.1	4		RUBI
		G3.2	5		C
		G4.1	5		
		G4.2	5		

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giai đoạn: Tác phong nghề nghiệp, Tư duy sáng tạo							30
Tính chuyên cần	Tham gia 90 tiết (5tiết/buổi)= 18 buổi /3TC	Tuần 1-9	G3.1 G3.2	4 5	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó)	Thang điểm: Số buổi đi học/ tổng số buổi x1,0 đ	15
Thiết kế nhanh	Sinh viên báo cáo tiến độ thực hiện đồ án, đề xuất ý tưởng phương án thiết kế	Tuần 2-3	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	4 5 5 5 5 5 5	Họa cáo	Thang điểm: 0,0-1,5đ	15
Đánh giá kết thúc học phần: Bài tập đồ án kết thúc học phần (Project)							70
Đồ án cuối kỳ Final Project	- Nội dung & khối lượng thuyết minh, bản vẽ đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp - Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo - Thuyết trình bảo vệ ý tưởng Đồ án trước GV & chuyên gia	Tuần 9	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	 5 5 5 5 5 4 5 5 5	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhó) trên thước đo khối lượng và năng lực	- Số lượng đầy đủ quy cách: 4 x70% -Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo: 4 x70% -Thuyết trình, bảo vệ: 2x70%	28 28 14
Tổng điểm 10 =							100

CDR	Hình thức kiểm tra
------------	---------------------------

học phần	Chuyên cần	Thiết kế nhanh	Final Project
G1.1		x	
G1.2		x	
G2.1		x	x
G2.2		x	x
G2.3		x	x
G2.4		x	x
G2.5		x	x
G3.1	x		x
G3.2	x		x
G4.1			x
G4.2			x

12. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

Hàn Tân Ngạn, Kiến trúc cảnh quan đô thị, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 1996

Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tổ chức và quản lý môi trường cảnh quan đô thị, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 1997.

Lưu Thị Hải, Từ những góc nhìn về kiến trúc cảnh quan đô thị, NXB Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, 2005.

Sách (TLTK) tham khảo:

Simonds John Orsbee, Landscape architecture, McGraw - Hill, New York, 1997

Nguyễn Hữu Thái, Xu hướng mới kiến trúc đô thị thế giới và Việt Nam - thời hội nhập, NXB Xây Dựng, 2003

Merlin Pierre et Choay, Dictionnaire Historique de l'Art des Jardins, Hazan Public, 1999.

Vandermeersch Lon, L'art des jardins dans les pays siniss: Chine, Japon, Core, Viet Nam, Press Universitaire de Vincennes, Saint Denis, 2000

Berque Augustin, Etre humain sur la terre, Gallimard Public, France, 1996

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Tổ trưởng Bộ môn:
--	---